

UBND TỈNH LÀO CAI  
SỞ XÂY DỰNG

Số: *1121* /SXĐ-QLCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 30 tháng 9 năm 2013

Hướng dẫn báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng

- Kính gửi: - Các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;  
- UBND các huyện, thành phố Lào Cai;  
- Các Chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn.

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT- BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ xây dựng ban hành Quy định tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng,

Để có số liệu báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh.

Sở Xây dựng đề nghị các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố Lào Cai, các Chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng định kỳ hằng năm gửi về Sở Xây dựng.

- Nội dung báo cáo:

+ Báo cáo chi tiết danh mục các công trình xây dựng do mình làm chủ đầu tư, quản lý (phụ lục số 01).

+ Tổng hợp báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng (phụ lục số 02).

- Thời gian báo cáo: Trước ngày 05 tháng 12 hằng năm (thời điểm gửi báo cáo tính theo dấu bưu điện nơi đi).

- Địa chỉ gửi báo cáo: Sở Xây dựng Lào Cai - Tầng 3, tòa nhà Khối 7, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Sở Xây dựng Lào Cai trân trọng đề nghị các đơn vị báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo nội dung công văn này./.

(Công văn này thay thế công văn số 16/CV-XD ngày 15/3/2006 của Sở Xây dựng Lào Cai về việc báo cáo tình hình chất lượng công trình xây dựng).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng, Phòng QLĐT các huyện, TP Lào Cai;
- Ban QL các khu công nghiệp tỉnh Lào Cai;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở XD;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Hộ

09447314

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

**Phụ lục số 01**

(Kèm theo Công văn số: /SXĐ-QLCL ngày tháng 9 năm 2013 của Sở Xây dựng Lào Cai)

CHỦ ĐẦU TƯ: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng .... năm .....

**BÁO CÁO CHI TIẾT DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM ....**

Kính gửi: Sở Xây dựng Lào Cai

Số TT	Tên công trình, địa điểm XD	Loại công trình (DD, GT, TL ...)	Đơn vị thiết kế	Cơ quan thẩm định TK cơ sở (TK BVTC)	Cơ quan phê duyệt dự án (BCKTKT)	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Đơn vị thi công	Tiến độ thi công		Các Sở XD chuyên ngành có kiểm tra, hướng dẫn không	Đánh giá chất lượng công trình
									Ngày khởi công	Mức độ hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												
3												
...												

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục số 02**

(Kèm theo Công văn số: /SXD-QLCL ngày tháng 9 năm 2013 của Sở XD Lào Cai)

**CHỦ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../BC-.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO**

**về tình hình chất lượng và công tác quản lý  
chất lượng công trình xây dựng  
Năm .....**

Kính gửi: Sở Xây dựng Lào Cai

**I. Tổng số công trình xây dựng/ dự án đầu tư xây dựng (trường hợp dự án có nhiều công trình xây dựng) đang được thi công xây dựng:**

1. Tổng số công trình xây dựng (tất cả các nguồn vốn trừ nhà ở riêng lẻ) trong kỳ báo cáo:

Loại công trình chính	Đang thi công					Đã hoàn thành				
	Cấp công trình chính					Cấp công trình chính				
	Đặc biệt	I	II	III	IV	Đặc biệt	I	II	III	IV
Dân dụng										
C.nghiệp										
Giao thông										
NN& PTNT										
Hạ tầng kỹ thuật										
Tổng số										

- 2. Số công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách Trung ương:
- 3. Số công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách địa phương:
- 4. Số công trình xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác:

**II. Sự cố trong thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình xây dựng:**

1. Số lượng sự cố:

Loại công trình chính	Sự cố cấp đặc biệt nghiêm trọng		Sự cố cấp I		Sự cố cấp II		Sự cố cấp III	
	Đang thi công	Đang sử dụng	Đang thi công	Đang sử dụng	Đang thi công	Đang sử dụng	Đang thi công	Đang sử dụng
Dân dụng								
C.nghiệp								
Giao thông								
NN& PTNT								
Hạ tầng kỹ thuật								
Tổng số								

09447314

2. Mô tả loại sự cố, thiệt hại về công trình, vật chất và về người; đánh giá nguyên nhân và giải quyết sự cố.

### **III. TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:**

1. Chất lượng khảo sát, thiết kế (thông qua công tác thẩm tra thiết kế theo Điều 21 Nghị định 15/2013/NĐ-CP):

a) Số lượng hồ sơ thiết kế công trình được thẩm tra theo quy định tại Điều 21 Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

b) Chất lượng thiết kế <sup>(1)</sup>;

c) Cắt giảm chi phí đầu tư (số tiền, tỷ lệ % trước và sau thẩm tra) <sup>(2)</sup>;

d) Các đánh giá khác.

Trường hợp việc thẩm tra thiết kế công trình theo quy định tại Điều 21 Nghị định 15/2013/NĐ-CP được thực hiện bởi tổ chức tư vấn do cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ định thì các thông tin nêu trên căn cứ kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn.

2. Chất lượng thi công xây dựng (thông qua công tác kiểm tra trong thi công và nghiệm thu):

a) Số lượng các công trình được kiểm tra theo quy định tại Điều 32 Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

b) Chất lượng thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng <sup>(3)</sup>;

c) Đánh giá tổng thể chất lượng công trình xây dựng sau khi nghiệm thu (Tốt, Khá, Trung bình) <sup>(4)</sup>.

3. Các giải thưởng về chất lượng công trình:

a) Số lượng công trình đạt giải thưởng quốc gia về chất lượng;

b) Số lượng công trình đạt giải thưởng chất lượng cao;

c) Số lượng các nhà thầu được tôn vinh thông qua các giải thưởng.

4. Số lượng các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng vi phạm về quản lý chất lượng bị xử lý vi phạm hành chính và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương.

5. Số lượng các công trình bị đình chỉ thi công xây dựng; đình chỉ khác thác, sử dụng.

### **IV. Các nội dung báo cáo khác và kiến nghị:**

1. Kết quả kiểm tra chất lượng công trình định kỳ và đột xuất theo quy định tại Điều 32, Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

2. Các ý kiến, kiến nghị (nếu có).

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.

**TM. CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

#### **Ghi chú:**

(1) Báo cáo về số lượng hồ sơ thiết kế xây dựng công trình không đảm bảo chất lượng hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật do vi phạm một trong các lỗi sau:

- Sai sót trong việc tính toán kết cấu, thiết kế công trình hoặc thể hiện sai trên bản vẽ dẫn tới không đảm bảo an toàn của công trình dẫn đến phải chỉnh sửa thiết kế.

- Vi phạm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình.

- Vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện thiết kế hoặc có nhiều sai sót khác đòi hỏi phải tính toán, chỉnh sửa lại toàn bộ hồ sơ thiết kế.

(2) Cắt giảm chi phí được tính dựa trên dự toán do chủ đầu tư trình:

- Số tiền cắt giảm = Giá trị dự toán do chủ đầu tư trình – Giá trị dự toán sau khi thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

$$\text{Tỷ lệ cắt giảm (\%)} = \frac{\text{Số tiền cắt giảm}}{\text{Giá trị dự toán do chủ đầu tư trình}} \times 100.$$

(3) Báo cáo về số lượng công trình có chất lượng thi công xây dựng không đạt yêu cầu khi có vi phạm sau:

- Để xảy ra sự cố công trình hoặc các sai sót lớn về chất lượng công trình ảnh hưởng đến an toàn, công năng sử dụng của công trình.

- Vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, không đủ cơ sở để được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng.

(4) Đánh giá tổng thể về chất lượng công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo các mức độ: Trung bình/ Khá/Tốt cụ thể:

- Chất lượng công trình đạt Tốt nếu được đánh giá từ 85 điểm trở lên.

- Chất lượng công trình đạt Khá nếu được đánh giá từ 70 đến 84 điểm.

- Chất lượng công trình đạt Trung bình nếu điểm đánh giá <70 điểm nhưng vẫn đủ điều kiện để nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Việc chấm điểm được vận dụng theo Thông tư số 12/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng.